

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2024/QĐST-DS.

Phủ Lý, ngày 22 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thị Chính – Thẩm tra viên Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024, về yêu cầu: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu việc dân sự số 01/2024/QĐ-TA ngày 15/02/2024; Quyết định tạm đình chỉ giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST ngày 15/3/2024. Quyết định tiếp tục giải quyết việc dân sự số 05/2024/QĐST ngày 08/8/2024. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1952; địa chỉ: Số nhà S, ngõ T, phố K, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1952.

Đều ở địa chỉ: Số nhà S, ngõ T, phố K, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà A, đường C, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên họp có mặt bà X; ông T, anh T1 vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

\* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 11/01/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị X trình bày:

Năm 1974 bà kết hôn với ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1952. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng ông bà sinh được 03 người con chung gồm: Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1974; anh Nguyễn Trần H, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Phúc H1,

sinh năm 1986. Hai người con của bà là Nguyễn Quang T và Nguyễn Trần H1 đều đã lập gia đình. Đến năm 2003 khi anh Nguyễn Phúc H1 đang học lớp 12 thì bị tai nạn giao thông bị chấn thương sọ não phải nằm viện điều trị thời gian dài. Sau khi ra viện anh H1 vẫn không khỏe mạnh và lao động bình thường được, mà thường xuyên đau đầu, mất ngủ, tính tình hay cáu gắt, chửi bới mọi người xung quanh, sống thu mình, không tiếp xúc với người lạ và bảo luôn nghe thấy tiếng nói trong đầu có người nói xấu mình, sợ có người đầu độc. Đến tháng 7 năm 2011 gia đình đã đưa anh H1 đến bệnh viện Tâm thần trung ương I điều trị, bệnh viện chẩn đoán bị rối loạn khí sắc thực tổn. Đến tháng 8/2011 Bệnh viện tâm thần trung ương I giám định sức khỏe tâm thần cho anh H1, kết quả anh H1 bị bệnh rối loạn khí sắc thực tổn bệnh gây giảm sút và mất khả năng lao động tự phục vụ bản thân. Năm 2013 anh Nguyễn Phúc H1 được Ủy ban nhân dân phường L cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng thần kinh tâm thần mức độ nặng và đang được hưởng trợ cấp xã hội người khuyết tật của Nhà nước. Đến tháng 11/2023 bệnh lại có biểu hiện nặng hơn như đêm không ngủ, nói lảm nhảm, ban ngày đi lang thang không biết đường về, gia đình phải đi tìm, tính tình thì hay nổi khùng với người thân trong gia đình. Đến ngày 14/11/2023 gia đình cho anh H1 đến bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Nam điều trị, ngày 14/12/2023 ra viện chẩn đoán anh H1 bị tâm thần phân liệt thể Paranoid. Để đảm bảo cho việc giải quyết các công việc gia đình sau này được thuận lợi đúng pháp luật, bà Nguyễn Thị X đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với con trai là anh Nguyễn Phúc H1, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà S, ngõ T, phố K, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam và cử ông Nguyễn Trần T là người giám hộ, cử anh Nguyễn Quang T1 là người giám sát việc giám hộ.

\* Ông Nguyễn Trần T xác nhận lời trình bày của bà X về việc kết hôn sinh ba con chung và biến cố dẫn đến tình trạng bệnh tâm thần, quá trình điều trị của anh Nguyễn Phúc H1 là đúng. Nay bà Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Phúc H1 mất năng lực hành vi dân sự, ông đề nghị giải quyết theo pháp luật, ông nhất trí là người giám hộ cho con trai Nguyễn Phúc H1 theo yêu cầu của bà X.

\* Anh Nguyễn Quang T1 có quan điểm: Bố mẹ anh sinh được ba người con, anh và anh H đã có vợ con và gia đình riêng; anh H1 bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não, thời gian điều trị, sau bị tâm thần và hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội như bố, mẹ anh trình bày là đúng. Nay bà Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Phúc H1 mất năng lực hành vi dân sự và cử ông Nguyễn Trần T là người giám hộ, cử anh là người giám sát người giám hộ anh hoàn toàn đồng ý và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng sức khỏe tâm thần của anh Nguyễn Phúc H1. Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 198/KLGD ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Viện Pháp y tâm thần trung ương kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Phúc H1 bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn,

mức độ vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

- Ngày 21/8/2024 bà Nguyễn Thị X có đơn đề nghị thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Phúc H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời bổ sung yêu cầu cử bà cùng với ông Nguyễn Trần T là người giám hộ cho anh Nguyễn Phúc H1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Toà án căn cứ các Điều 27, 35, 39, 147, 149, 361, 367, 370, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 23, 46, 47, 49, 51, 53, 54, 57, 58, 59, 136 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Toà án: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “Yêu cầu một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” đối với anh Nguyễn Phúc H1 của bà Nguyễn Thị X. Tuyên bố anh Nguyễn Phúc H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Cử ông Nguyễn Trần T và bà Nguyễn Thị X làm người giám hộ cho anh Nguyễn Phúc H1; anh Nguyễn Quang T1 là người giám sát người giám hộ.

Lệ phí: Người yêu cầu được miễn nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị X yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Phúc H1, sinh năm 1986, Địa chỉ: Số nhà S, Ngõ, phố K, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về việc thay đổi yêu cầu giải quyết: Xét đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị X về việc thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý tuyên bố anh Nguyễn Phúc H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, phù hợp với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn là có căn cứ; đối với yêu cầu bổ sung bà cùng với ông Nguyễn Trần T cùng là người giám hộ cho anh Nguyễn Phúc H1 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung:

\* Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị X về việc yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Phúc H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì thấy:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, qua xác minh, thu thập chứng cứ thông qua đại diện chính quyền tổ dân phố số 6, phường nơi anh Nguyễn Phúc H1 sinh sống cùng những người hàng xóm của anh Nguyễn Phúc H1 đều xác nhận: Anh Nguyễn Phúc H1 là con đẻ của bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Trần T. Từ nhỏ đến năm 2003 anh H1 ung khỏe mạnh và phát triển bình thường, đến khi đang học lớp 12 thì bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não dẫn đến phải đi viện và điều trị dài ngày, sau đó sức khỏe và thần kinh không ổn định gia đình đã cho anh H1 đi viện tâm thần Trung ương I điều trị nhưng từ cuối năm 2023 bệnh tình của anh H1 lại tái phát như đêm không ngủ, nói lảm nhảm, hay cáu gắt với người thân, sống khép mình, ngại tiếp xúc với người lạ, thường ngày hay đi lang thang gia đình đã cho anh đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Nam xong bệnh không thuyên giảm. Hiện nay anh H1 đang được hưởng trợ cấp xã hội của Nhà nước về người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần.

Căn cứ Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 198/KLGĐ ngày 05/8/2024 của Viện pháp y Tâm thần trung ương đủ căn cứ kết luận: Anh Nguyễn Phúc H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do đó, căn cứ Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị X về việc tuyên bố anh Nguyễn Phúc H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

\* Về việc cử người giám hộ và giám sát việc giám hộ đối với anh Nguyễn Phúc H1: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị X đề nghị cử ông Nguyễn Trần T là bố đẻ sau đó bà đề nghị bổ sung mẹ đẻ của anh H1 (bà Nguyễn Thị X) cùng làm người giám hộ cho anh H1 và cử anh Nguyễn Quang T1 là người giám sát việc giám hộ. Xét thấy đề nghị của bà X và sự đồng ý của ông T và anh T1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với đạo đức xã hội và đúng pháp luật. Do đó căn cứ các Điều 23; 46; 47; 48; 49; khoản 1, 3 Điều 51; 53; 54 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần chấp nhận và xác định ông Nguyễn Trần T và bà Nguyễn Thị X là người giám hộ cho anh Nguyễn Phúc H1; đồng thời anh Nguyễn Quang T1 là người giám sát người giám hộ. Quyền và nghĩa vụ của những người giám hộ thực hiện theo các Điều 57; 58; 59; 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Quyền và nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ thực hiện theo khoản 4 Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị X là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí, Tòa án thấy đủ căn cứ miễn toàn bộ lệ phí cho bà X theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Các Điều 23; 46; 47; 48; 49; 51; 53; 54; 57; 58; 59; 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 149; 361; 367; 369; 370; 371; 372; 376; 377; 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị X về việc “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Tuyên bố anh Nguyễn Phúc H1, sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà S, Ngõ T phố K, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

**2.** Cử ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1952. Đều ở địa chỉ: Số nhà S, Ngõ T, phố K, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam là người giám hộ đối với anh H1 trong thời gian có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông Nguyễn Trần T1 và bà Nguyễn Thị X có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015. Cử anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1974, địa chỉ: Số nhà A, đường C, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam là người giám sát người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015.

**3.** Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị X.

**4.** Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị X được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa ra quyết định; ông Nguyễn Trần T và anh Nguyễn Quang T1 được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND Thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**( đã ký tên và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**

